

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2013/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 17 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định quản lý, khai thác vận tải hành khách
bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải (tại Tờ Trình số 29/TTr-SGTVT ngày 18/3/2013) và kết quả thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 239/BC-STP ngày 12/3/2013),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, khai thác vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý, khai thác vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Phú Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND
ngày 17/5/2013 của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý, khai thác vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Phú Yên và vận tải hành khách bằng xe buýt đến các Tỉnh liền kề (sau đây gọi tắt là hoạt động xe buýt).

Các nội dung có liên quan đến hoạt động xe buýt không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và các văn bản pháp luật khác đang hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, tổ chức có đăng ký kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) tham gia khai thác tuyến xe buýt trên địa bàn Tỉnh và đến các Tỉnh liền kề.

2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan được phân công quản lý vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn Tỉnh.

3. Khách đi xe buýt.

Chương II

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XE BUÝT

Điều 3. Đăng ký khai thác tuyến xe buýt mới

1. Doanh nghiệp có Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt được đăng ký khai thác tuyến xe buýt mới theo quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách bằng xe buýt được UBND Tỉnh phê duyệt.

2. Doanh nghiệp có Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô được đăng ký tham gia đấu thầu hoặc chỉ định thầu khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt. Sở Giao thông vận tải quy định cụ thể về điều kiện và tiêu chí

cơ bản xét chọn doanh nghiệp tham gia đấu thầu, tiêu chí trúng thầu và tiêu chí xét chọn trong trường hợp chỉ định thầu.

Điều 4. Biểu đồ chạy xe buýt

1. Biểu đồ chạy xe trên mỗi tuyến xe buýt do Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt dựa trên các cơ sở sau đây:

- Văn bản đề nghị của doanh nghiệp khai thác xe buýt;
- Đảm bảo tần suất chạy xe, lộ trình tuyến, thời gian chạy xe trong ngày;
- Thời gian cho một lượt xe trên tuyến phù hợp với cự ly tuyến, tốc độ chạy xe và số lần dừng đỗ, đón trả khách.

2. Doanh nghiệp khai thác xe buýt phải nghiêm túc chấp hành biểu đồ chạy xe do Sở Giao thông vận tải phê duyệt.

Điều 5. Dừng đón, trả khách tại mỗi điểm dừng

1. Xe buýt phải dừng đón, trả khách tại các điểm dừng đón, trả khách theo biểu đồ đã được phê duyệt. Nghiêm cấm việc đón, trả khách ngoài các điểm dừng đón, trả khách đã được quy định theo tuyến.

2. Thời gian cho phép xe buýt dừng tại mỗi điểm đón, trả khách không quá 02 phút; trừ trường hợp giúp đỡ người khuyết tật hoặc số lượng hành khách lên, xuống xe buýt đông phải cần thời gian lâu hơn, nhưng không được vượt quá 05 phút.

3. Trong trường hợp nhiều xe buýt trên các tuyến có lộ trình trùng lặp gặp nhau tại một điểm dừng để đón trả khách thì nguyên tắc là đậu đỗ nối đuôi nhau (xe đến trước đậu phía trước, xe đến sau đậu phía sau) và phải đảm bảo vị trí đậu đỗ an toàn giao thông, thuận tiện cho hành khách lên xuống xe.

Điều 6. Phương tiện hoạt động trên tuyến

1. Xe buýt phải đúng quy chuẩn do Bộ Giao thông vận tải quy định và phải qua kiểm tra kỹ thuật phương tiện được cơ quan đăng kiểm cấp Giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Các xe ô tô buýt hoạt động trước ngày 25 tháng 12 năm 2012 nhưng chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, được phép hoạt động đến khi hết niên hạn sử dụng theo quy định.

2. Doanh nghiệp khai thác xe buýt phải đăng ký với Sở Giao thông vận tải về số lượng xe khai thác chính thức, số lượng xe dự phòng, biển số đăng ký xe buýt hoạt động trên từng tuyến và sử dụng đúng phương tiện đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải vào hoạt động trên tuyến.

3. Khi doanh nghiệp khai thác xe buýt cần bổ sung, thay thế xe trên mỗi tuyến xe buýt thì phải thông báo bằng văn bản cho Sở Giao thông vận tải. Doanh

ngành chỉ được thực hiện việc bổ sung xe, thay thế xe khi có quyết định bằng văn bản của Sở Giao thông vận tải (trừ trường hợp đột xuất nhưng chậm nhất sau 01 ngày phải có văn bản gửi Sở Giao thông vận tải xem xét, quyết định).

4. Xe buýt phải được lắp đặt và duy trì tình trạng kỹ thuật tốt thiết bị giám sát hành trình (TBGSHT) của xe. Dung lượng bộ nhớ của TBGSHT phải đảm bảo ghi và lưu giữ các dữ liệu tối thiểu liên quan của xe trong thời gian tối thiểu 30 ngày và doanh nghiệp phải cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin bắt buộc cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

5. Xe buýt của đơn vị phải có màu sơn đặc trưng đúng như đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải. Đồng thời, xe buýt phải đảm bảo đầy đủ các nội dung sau:

- Bên ngoài xe: Ở phía trước thông tin số hiệu tuyến, điểm đầu, điểm cuối của tuyến lên phía trên kính trước; dọc theo hai thành xe phải thể hiện lộ trình, bên chính xe chạy qua.

- Bên trong xe: Phải có sơ đồ tuyến, niêm yết giá vé, cước hành lý và cách tính, nội quy đi xe buýt và số điện thoại để giải đáp thắc mắc ở vị trí dễ nhìn (nội quy đi xe buýt do doanh nghiệp xây dựng và phải được Sở Giao thông vận tải phê duyệt).

- Việc quảng cáo trên xe buýt (bên trong lẫn bên ngoài thành xe buýt) thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

6. Xe buýt phải được doanh nghiệp kiểm tra các điều kiện về an toàn kỹ thuật hàng ngày trước khi đưa vào hoạt động.

Điều 7. Ngừng hoạt động tuyến

1. Doanh nghiệp khai thác xe buýt trước khi ngừng khai thác tuyến hoặc giảm số chuyến xe đang khai thác trên tuyến phải có văn bản đề nghị gửi Sở Giao thông vận tải và chỉ được ngừng khai thác hoặc giảm số chuyến xe đang khai thác trên tuyến sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Giao thông vận tải.

Sở Giao thông vận tải chỉ được ban hành văn bản chấp thuận cho ngừng khai thác tuyến hoặc giảm số chuyến xe đang khai thác trên tuyến sau khi có ý kiến đồng ý của UBND Tỉnh.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của doanh nghiệp đề nghị ngừng khai thác tuyến, Sở Giao thông vận tải phải có văn bản trả lời cho doanh nghiệp. Trong trường hợp không chấp thuận cho doanh nghiệp ngừng khai thác tuyến thì phải ghi rõ lý do.

Doanh nghiệp khai thác xe buýt chỉ được ngừng khai thác kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận ngừng khai thác của Sở Giao thông vận tải.

2. Doanh nghiệp khai thác xe buýt nếu tự ý ngừng khai thác tuyến sẽ bị tước quyền khai thác các tuyến xe buýt khác, bị xử lý theo các quy định hiện hành và bồi thường thiệt hại (nếu có).

3. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm công bố trên thông tin đại chúng chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi ngừng hoạt động tuyến xe buýt.

Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị khai thác xe buýt

1. Thực hiện đúng hành trình chạy xe, biểu đồ chạy xe (giờ xuất bến, giờ đến bến, số chuyến xe/ngày) đã được Sở Giao thông vận tải phê duyệt.

2. Cung cấp, quản lý lệnh vận chuyển khi xe buýt hoạt động. Lệnh vận chuyển do doanh nghiệp tự phát hành, trong đó có các nội dung chủ yếu sau: Ngày, giờ xe hoạt động, số vé bán, số hiệu tuyến, biển số xe, họ tên lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

3. Hướng dẫn, đôn đốc lái xe, nhân viên phục vụ trên xe thực hiện đúng các nội dung của Quy định này và các quy định khác của pháp luật về vận tải và an toàn giao thông.

4. Tổ chức tập huấn lái xe buýt, nhân viên phục vụ trên xe buýt về nghiệp vụ vận tải hành khách, an toàn giao thông theo quy định.

5. Bố trí lái xe đảm bảo thời gian làm việc không quá 10 giờ trong ngày và liên tục không quá 04 giờ theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.

6. Đơn vị khai thác xe buýt phải có trách nhiệm ký hợp đồng lao động bằng văn bản với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

7. Trang bị đồng phục, thẻ tên cho lái xe và nhân viên phục vụ trên xe buýt.

8. kê khai, niêm yết giá cước theo đúng quy định và tổ chức bán vé xe buýt theo đúng giá đã kê khai.

9. Bố trí kịp thời xe vào thay thế trường hợp xe sự cố, hư hỏng hoặc vi phạm bị tạm dừng hoạt động.

Điều 9. Trách nhiệm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe buýt

1. Đối với lái xe buýt:

- Phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị vận tải;
- Đảm bảo các tiêu chuẩn về sức khỏe, độ tuổi, hạng Giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ. Phải có lý lịch rõ ràng và không bị cấm hành nghề trong thời gian làm việc theo quy định của pháp luật;

- Tuân thủ quy định Luật Giao thông đường bộ và các văn bản khác có liên quan; tuân thủ nội quy của doanh nghiệp;

- Mặc đồng phục, đeo thẻ tên do doanh nghiệp trang bị. Có thái độ hòa nhã, lịch sự, văn minh khi giao tiếp với hành khách;

- Thực hiện đón, trả khách đúng theo quy định. Bảo đảm an toàn để hành khách lên, xuống xe; giúp đỡ người khuyết tật, người già, trẻ em, phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ khi đi xe buýt;

- Đã hoàn thành chương trình tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải khách, an toàn giao thông theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2. Đối với nhân viên phục vụ trên xe:

- Phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị vận tải;

- Mặc đồng phục, đeo thẻ tên do doanh nghiệp trang bị. Có thái độ hòa nhã, lịch sự, văn minh khi giao tiếp với hành khách;

- Bán vé đúng giá theo quy định, giao vé cho hành khách; kiểm tra vé đúng quy định;

- Có trách nhiệm cung cấp thông tin về hành trình tuyến, các điểm dừng trên tuyến khi hành khách yêu cầu;

- Hướng dẫn cho hành khách tại các điểm dừng để hành khách lên, xuống xe an toàn; giúp đỡ người khuyết tật, người già, trẻ em, phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ khi đi xe buýt;

- Đã hoàn thành chương trình tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải khách, an toàn giao thông theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của hành khách đi xe

1. Được mang theo hành lý xách tay tối đa 10 (mười) ki lô gam, kích thước tối đa không quá (30 x 40 x 60) cm.

2. Không được mang theo hàng hóa cấm lưu thông, hàng công kênh, hàng hôi tanh, chất dễ cháy, chất nổ, động vật sống.

3. Mua vé hành khách và yêu cầu nhân viên bán vé giao vé khi trả tiền.

4. Giúp đỡ, nhường chỗ cho hành khách là người khuyết tật, người già, phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ.

5. Chấp hành nội quy đi xe buýt, thực hiện sự hướng dẫn của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe buýt. Trùng hợp khách vi phạm nội quy làm thiệt hại đến hành khách khác và tài sản trên xe phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

6. Lên, xuống xe buýt phải đúng nơi quy định.

7. Giữ vệ sinh và trật tự chung trong xe.

Chương III

XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG XE BUÝT

Điều 11. Hành vi vi phạm và hình thức xử phạt

1. Doanh nghiệp khai thác xe buýt vi phạm quy định trong hoạt động vận tải và an toàn giao thông thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối với những trường hợp xe buýt của doanh nghiệp vi phạm một trong những lỗi sau đây thì Sở Giao thông vận tải đề nghị UBND Tỉnh đình chỉ khai thác tuyến hoạt động:

a) Vi phạm hành trình chạy xe, biểu đồ chạy xe, tốc độ chạy xe, tránh vượt xe, dừng đỗ xe không đúng nơi quy định mà Thanh tra giao thông vận tải, cảnh sát giao thông đã xử phạt nhiều lần (từ 02 lần/tháng hoặc 03 lần/quý trở lên).

b) Xe buýt của doanh nghiệp gây tai nạn giao thông nhiều lần (từ 02 vụ/quý trở lên mà bị cơ quan công an xác định do lỗi xe buýt gây ra) đã bị Sở Giao thông vận tải có văn bản nhắc nhở nhiều lần (từ 02 lần/quý trở lên hoặc từ 03 lần/năm trở lên).

Căn cứ vào mức độ vi phạm và tính chất vi phạm UBND Tỉnh sẽ quyết định đình chỉ khai thác tuyến xe buýt có thời hạn hoặc vĩnh viễn.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Sở Giao thông vận tải là cơ quan tham mưu, giúp UBND Tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hoạt động xe buýt và chịu trách nhiệm trước UBND Tỉnh những nội dung sau:

1. Tham mưu UBND Tỉnh:

- Phê duyệt quy hoạch chung mạng lưới vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Tỉnh;

- Ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về quản lý hoạt động xe buýt; các chính sách ưu đãi trong hoạt động xe buýt;

- Đình chỉ khai thác tuyến xe buýt của doanh nghiệp vi phạm các quy định hiện hành về hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt.

2. Thống nhất với Sở Giao thông vận tải các Tỉnh có liên quan trong việc mở tuyến, điều chỉnh tuyến, ngừng hoạt động tuyến và các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động khai thác xe buýt đối với tuyến xe buýt liền kề trước khi trình UBND Tỉnh quyết định.

3. Trên cơ sở các tuyến xe buýt được quy hoạch, theo nhu cầu và tuyến đường cần khai thác, Sở Giao thông vận tải xây dựng phương án đấu thầu kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt trình UBND Tỉnh phê duyệt và trực tiếp tổ

chức đấu thầu theo quy định của pháp luật. Trường hợp xét chọn thầu, Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp Công an Tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng các tiêu chí xét chọn và phương pháp chấm điểm, tổ chức xét chọn.

4. Quyết định biểu đồ chạy xe từng tuyến xe buýt.

5. Sau khi được sự đồng ý của UBND Tỉnh:

- Quyết định về số lượng xe kể cả số xe dự phòng cần cho mỗi tuyến xe buýt, về quy cách và chủng loại xe chạy trên từng tuyến;

- Quyết định tạm ngừng hoạt động đối với các tuyến xe buýt không hiệu quả.

6. Thường xuyên theo dõi việc hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tham gia vận tải hành khách bằng xe buýt. Chỉ đạo Thanh tra giao thông thường xuyên tổ chức kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm của xe buýt và có báo cáo về Sở Giao thông vận tải để kịp thời đưa ra các biện pháp chấn chỉnh đối với những doanh nghiệp có những sai phạm trong hoạt động xe buýt.

7. Hướng dẫn doanh nghiệp về các thủ tục đăng ký tham gia hoạt động xe buýt. Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và các phương án hoạt động xe buýt trình UBND Tỉnh phê duyệt. Giám sát chất lượng hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt đối với doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về hoạt động xe buýt cho lái xe, phụ xe, nhân viên bán vé xe buýt.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc chức năng của ngành theo quy định tại Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 13. Trách nhiệm của Công an Tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông thường xuyên tổ chức kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm của người điều khiển xe buýt để kịp thời chấn chỉnh hoạt động xe buýt trên địa bàn Tỉnh.

Hàng tháng tổng hợp, báo cáo về UBND Tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) các trường hợp xe buýt vi phạm để làm cơ sở xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Tổ chức triển khai công tác tuyên truyền qua các kênh thông tin và truyền thông của Tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định này.

Điều 15. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Tạo điều kiện trong việc triển khai hoạt động các tuyến xe buýt đi qua địa bàn huyện, thị xã, thành phố do địa phương quản lý.

2. Đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông, trật tự vận tải trên địa bàn có hoạt động xe buýt đi qua.

3. Tạo điều kiện về quỹ đất và các vị trí để các doanh nghiệp bố trí các điểm đầu cuối và các điểm dừng, nhà chờ trên các tuyến xe buýt.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, tổ chức có liên quan được phân công quản lý; các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, các địa phương, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh cần điều chỉnh thì các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND Tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự